

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI. 01	662.822.051.719	685.575.058.551
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI. 02		382.770.948
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI. 03	662.822.051.719	685.192.287.603
4. Giá vốn hàng bán	11	VI. 04	500.891.865.561	563.064.819.777
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		161.930.186.158	122.127.467.826
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.05	43.733.696.390	49.623.005.705
7. Chi phí tài chính	22	VI. 06	64.600.172.010	18.963.934.961
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.970.898.077	1.640.068.432
8. Chi phí bán hàng	24		29.230.254.335	37.804.826.785
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6.893.213.187	10.109.933.376
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24 - 25)	30		104.940.243.016	104.871.778.409
11. Thu nhập khác	31	VI.07	3.047.761.518	2.819.616.240
12. Chi phí khác	32	VI.08	1.186.680.270	855.974.079
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1.861.081.248	1.963.642.161
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		106.801.324.264	106.835.420.570
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	7.018.481.477	12.958.458.727
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		99.782.842.787	93.876.961.843
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	8.014	8.079

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ NGỌC LÊ

Bến Tre, ngày 16 tháng 01 năm 2012

Tổng Giám đốc



DẶNG KIẾT TƯỜNG